TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH TUYẾT (*)

Tóm tắt: *Khi quyền lực mang lại cho con người lợi ích, cảm giác về sức mạnh của bản thân thì ham muốn quyền lực trở thành "thuộc tính" của con người và sự tha hóa quyền lực là "căn bệnh cố hữu" của mọi nhà nước. Thậm chí, xã hội càng văn minh thì sự tha hóa quyền lực càng tinh vi. Do đó, kiểm soát quyền lực từ nhiều phía, bằng nhiều cách theo nguyên tắc "Không một ai được đứng cao hơn Hiến pháp" là vấn đề tất yếu của mọi quốc gia. Do nhiều nguyên nhân, kiểm soát quyền lực ở nước ta hiện nay không chỉ là một việc làm mang tính quy luật thông thường, mà còn là yêu cầu hết sức khẩn thiết của thực tiễn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực sẽ mang lại cho toàn Đảng, toàn dân sự khích lệ to lớn và gợi mở những giải pháp hữu hiệu để thực hiện nhiệm vụ vô cùng khó khăn đó.*

Từ khóa: *Tư tưởng Hồ Chí Minh; kiểm soát quyền lực; cán bộ, đảng viên*

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng trải qua bao hy sinh, gian khổ mới đưa Đảng Cộng sản Việt Nam từ hoạt động bí mật trở thành đảng cầm quyền. Ngay từ thời điểm "bước ngoặt" đó, Người đã canh cánh nỗi lo về sự tha hóa của đội ngũ cán bộ, đảng viên khi họ có quyền lực trong tay. Khi cán bộ hỏi Người rằng, trong mấy loại *giặc* đang đe dọa nước ta thì Người sợ *giặc* nào nhất, Người bật ngay ra câu trả lời như đã có trong tiềm thức: "Sợ nhất các chú"(1). Là người có tầm nhìn xa và sự quyết liệt trong hành động, Hồ Chí Minh tìm mọi cách để ngăn chặn vấn nạn lợi dụng quyền lực, tham nhũng và tha hóa quyền lực trong hệ thống công quyền. Đời sống chính trị đất nước hôm nay đang đặt ra yêu cầu phải *hoàn thiện thể chế để kiểm soát quyền lực* nhằm bảo đảm mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, đúng như bản

(*) Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

chất của chế độ ta. Tư tưởng và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh sẽ gợi mở cho Đảng những kinh nghiệm quý báu.

1. Quyền lực và sự cần thiết phải kiểm soát quyền lực

Quyền lực được nói đến ở đây là quyền lực chính trị. Nó xuất hiện từ khi có giai cấp, nhà nước và luôn là vấn đề "nóng" của mọi xã hội nên đã có nhiều người bàn luận về nó. Theo nghĩa chung nhất, quyền lực là *khả năng chi phối của một chủ thể đến hành vi của đối tượng khác, buộc họ phải tuân thủ, thực hiện ý chí của mình*. Như vậy, quyền lực không phải là cái gì xấu xa và khát vọng quyền lực cũng không phải là tội lỗi, vì chỉ khi có quyền lực và có rất nhiều quyền lực thì người tốt mới có thể "thi thố" tài năng, thực hiện những ý tưởng cao cả của mình đối với xã hội hoặc giúp đỡ những người xứng đáng. Hơn nữa, xã hội không thể ổn định, đất nước không thể phát triển nếu thiếu lực lượng lãnh đạo; nhà nước không thể vận hành nếu không giao quyền cho đội ngũ công chức, do vậy quyền lãnh đạo của Đảng cũng như quyền quản lí của Nhà nước tồn tại như một lẽ đương nhiên.

Tuy nhiên, mặt trái của quyền lực nằm ở chỗ dễ làm con người tha hóa và thường tha hóa rất nhanh. Cho dù trong chế độ ta, quyền lực là của dân nhưng nếu người được giao quyền bị thoái hóa, biến chất thì họ sẽ trở thành kẻ độc đoán, chuyên quyền, lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì lợi ích riêng hoặc không thực thi hết quyền lực vào mục đích phục vụ nhân dân. Do đó, quyền lực trao đi nhất định phải được kiểm soát, nếu không chủ nhân đích thực của quyền lực (nhân dân) sẽ bị mất quyền và trở thành những người bị ức hiếp, người được ủy quyền thì trở thành "quan cai trị" và lực lượng cầm quyền sẽ trở thành nỗi oán hận của nhân dân. Sự bất ổn chính trị, xung đột xã hội sẽ xuất hiện và hàm chứa những bi kịch to lớn.

Dù xưa nay con đường đi đến quyền lực và sự thực thi quyền lực đều vô cùng phức tạp nhưng quyền lực vẫn luôn có sức hấp dẫn khó cưỡng bởi nó là điều kiện để có được tiền bạc, danh vọng, uy quyền và sự thuần phục của người khác - những thứ mang lại cho nhiều người cảm giác thỏa mãn và hạnh phúc. Vì thế, nhiều người đã bất chấp mọi thủ đoạn để có được nó, có quyền nhỏ lại muốn có quyền to hơn, không có điểm dừng. Thậm chí, những người không có khả năng ngồi vào "ngôi cao" đã phải dùng kế "buôn vua, bán chúa" hòng thao túng quyền lực, thực chất là lợi dụng quyền lực. Căn bệnh ham mê quyền lực luôn đi liền với hành vi "mua quan, bán tước". Ai đã dùng tiền để chạy chức, chạy quyền thì sau đó sẽ dùng chính chức quyền đó để thu hồi vốn theo phương châm "một vốn, bốn lời". Như vậy, quyền lực bất chính không chỉ khởi nguyên từ sự tham nhũng mà còn tiếp tục "đẻ" ra tham nhũng với những vòng xoáy vô định.

Bằng "ma lực" của mình, quyền lực không chỉ làm hư hỏng một con người mà có khả năng làm tha hóa cả một bộ máy. Khi đó, "chính sự phiền hà" của bộ máy thống trị sẽ dẫn đến việc "dân nổi can qua", làm sụp đổ chế độ hoặc trở thành nguồn cơn để thế lực nước ngoài thực hiện mưu đồ xâm lược nước ta. Lịch sử các vương triều phong kiến Việt Nam đã chứng minh điều đó và còn chỉ ra quy luật: Trong chiến tranh "trung thần" rất nhiều nhưng thời bình thì "gian thần" lại lắm; những người không phải "lao tâm khổ tứ", "vào sinh ra tử" để xây dựng, bảo vệ chế độ thường nhanh chóng sa vào sự hưởng lạc và dễ dàng đánh mất cơ đồ mà tiền nhân đã dày công gây dựng. Đến thời hiện đại, sự sụp đổ của Liên Xô cũng là "tự sụp đổ" do những xung đột âm ỉ từ bên trong mà căn nguyên là do Đảng Cộng sản Liên Xô đã trở nên xa cách với dân,

không được dân bảo vệ. Đó là cái kết vô cùng đau đớn cho một siêu cường đã từng đứng vững trước sự bao vây của 14 nước đế quốc và sức mạnh cuồng bạo của chủ nghĩa phát xít. Rõ ràng, "đạn bọc đường" nguy hiểm hơn bom đạn thật và có được quyền đã khó nhưng giữ được quyền thì còn khó hơn. Muốn giữ được quyền lực một cách lâu bền thì phải thực thi quyền đó *trên nền tảng lẽ phải và mang lại điều lợi cho dân.*

2. Biện pháp kiểm soát quyền lực trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra một trang sử tươi sáng cho dân tộc Việt Nam bằng sự ra đời của Nhà nước Dân chủ Cộng hòa - nhà nước mà *mọi quyền bính đều thuộc về nhân dân* như Hiến pháp năm 1946 đã quy định. Là người đứng đầu nhà nước đó, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: Trong chế độ dân chủ, nhân dân mới là *chủ sở hữu quyền lực*, còn quyền mà đảng *cầm* và quyền mà nhà nước *có* chỉ là thừa ủy quyền của dân để phục vụ nhân dân mà thôi. Tuy nhiên, không phải cán bộ nào cũng thấu hiểu điều đó nên khi được trao quyền thì họ đã biến quyền của dân thành quyền lực cá nhân. Sinh thời, Hồ Chí Minh chưa dùng từ "tha hóa quyền lực" mà dùng các từ "hủ hóa", "hủ bại" để nói lên sự sa ngã, biến chất của cán bộ, đảng viên khi có quyền lực trong tay. Với sự nhạy cảm cao độ, trong *Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà* (năm 1945), Hồ Chí Minh đã "lấy danh nghĩa của một người đồng chí già" để cảnh báo việc chính quyền cách mạng vừa ra đời mà đã có "người hủ hóa, lên mặt làm quan cách mạng, hoặc là độc hành độc đoán, hoặc là dĩ công dinh tư. Thậm chí dùng pháp công để báo thù tư, làm cho dân oán đến Chính phủ và Đoàn thể"[2]. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947) - tác phẩm được mệnh danh là "từ điển học về những căn bệnh của một đảng cầm quyền", sau khi chỉ ra các dạng thức lạm quyền của một số "quan cách mạng", Hồ Chí Minh đã viết riêng một mục với tiêu đề "Lãnh đạo và kiểm soát"[3]. Trong phần này, Người khẳng định: Kiểm soát là một nội dung cơ bản trong công tác lãnh đạo và phải kiểm soát cả những người lãnh đạo. Người cho rằng, "cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi tư"[4]. Vì thế, nói đến kiểm soát quyền lực của Nhà nước hay quyền lực của Đảng thì thực chất đều là *kiểm soát cán bộ* với mục đích để dân không bị ức hiếp, mất quyền. Với sự tinh nhạy của một chính trị gia kiệt xuất, Hồ Chí Minh đã đề ra các biện pháp sau để kiểm soát quyền lực.

Thứ nhất, phải phát huy quyền làm chủ, vai trò kiểm soát của nhân dân. Hồ Chí Minh khẳng định, "nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy"[5], vì thế, nhân dân phải là *chủ thể quan trọng nhất trong việc kiểm soát quyền lực* với nhiều phương cách khác nhau. Trước hết, nhân dân kiểm soát quyền lực bằng việc bầu cử, tức lựa chọn những người xứng đáng thay mình điều hành đất nước. Nói về tầm quan trọng của công tác bầu cử, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh việc nước nhà"[6]. Bầu cử là việc rất quan trọng, bởi từ trước đến nay, câu hỏi "quyền lực trao cho ai, trong tay ai" luôn là cội nguồn của hạnh phúc hay đau khổ của nhân dân, phát triển hay tao loạn của đất nước. Giao quyền cho những nhân cách lớn - những con người "uy vũ bất năng khuất" và có sự thấu hiểu nguồn gốc quyền lực, có tình thương thực sự dành cho nhân dân thì khả năng giữ mình

của họ trước quyền lực sẽ tốt hơn. Ngược lại, giao quyền lực cho những kẻ có tham vọng quyền lực thì không khác gì "giao trứng cho ác", "nối giáo cho giặc". Trước thềm cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh đã dặn cử tri rằng: "Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu"[7]. Người xưa đòi hỏi "đức trọng, quyền cao", tức đạo đức và quyền lực phải cân xứng là vì thế. Cuộc bầu cử nghiêm minh, sự lựa chọn chính xác sẽ là cái "màng lọc" đầu tiên để thải loại những yếu tố tiêu cực, giúp quá trình kiểm soát quyền lực sau này nhẹ nhàng hơn. Mặt khác, do con người dễ bị sa ngã khi đã có chức, có quyền trong tay, nên nhân dân vẫn phải kiểm soát quyền lực thông qua việc giám sát, góp ý, phê bình, khiếu nại, tố cáo những sai phạm của các đại biểu do mình bầu ra. Hồ Chí Minh từng nói rõ với nhân dân: "Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân"[8]. Thậm chí, "nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ"[9], tức là nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu mà mình đã bầu ra nếu họ không xứng đáng, không làm tròn trách nhiệm dân trao.

Bên cạnh quyền làm chủ gián tiếp và đi liền với nó là sự kiểm soát việc thực thi quyền lực của người được ủy quyền, nhân dân còn trực tiếp kiểm soát các chính sách của Nhà nước thông qua các lá phiếu trưng cầu dân ý để bảo vệ lợi ích của mình. Với quan điểm "quan tham vì dân dại. Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì "quan" dù không liêm, cũng phải hóa ra LIÊM"[10], Hồ Chí Minh cho rằng, muốn dân làm tốt công việc kiểm soát quyền lực thì trước hết *phải nâng cao dân trí*, tức nâng cao trình độ học vấn và trình độ giác ngộ dân quyền cho dân.

Thứ hai, phải giáo dục đạo đức cách mạng để cán bộ, đảng viên tự kiểm soát bản thân. Thực tế cho thấy, việc kiểm soát quyền lực sẽ hoàn toàn vô nghĩa nếu nó không song hành với việc *tự kiểm soát*. Lí do là bởi, người lãnh đạo dù sâu sát đến đâu cũng không thể theo sát cán bộ của mình trong mọi công việc, nhân dân dù cảnh giác đến đâu cũng không thể giám sát hết các công việc mà cánbộ đã làm. Với quan điểm đạo đức là "gốc" của người cách mạng, đạo đức sẽ giúp người cán bộ vượt lên mọi thử thách, trong đó có thử thách của quyền lực, Hồ Chí Minh đã kiên trì bồi đắp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đạo đức cách mạng và tinh thần "vì dân chứ không vì mình" để họ tự giác thực thi bổn phận với mục đích cuối cùng là "sao cho được lòng dân". Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ rằng: "Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đày tớ cho dân"[11]. Do đó, "chớ lên mặt quan cách mạng", khi được dân tin dùng thì phải tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân; khi không được dân tín nhiệm nữa hoặc cảm thấy mình không đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ mà dân giao phó thì phải vui vẻ từ bỏ quyền lực để "hết quan, hoàn dân" với tất cả sự thanh thản. Hồ Chí Minh từng nói về chức vụ của mình đúng theo tinh thần ấy: "Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui"[12]. Người còn căn dặn cán bộ "đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân"[13], tức là đạo học lớn nhất mà người cán bộ cần vươn tới là sự "chính tâm" và "thân dân, là biết đặt lợi ích của dân lên trên lợi ích cá nhân. Thực ra, "nước lên thì

thuyền lên", tức là trong quyền lợi của toàn dân có lợi ích bền vững của từng cá nhân. Nếu người cán bộ biết chế ngự tham vọng cá nhân thì họ không chỉ mang lại điều lợi cho dân cho nước, điều ích cho Đảng mà chính họ cũng có lợi ích lâu bền. Ngược lại, nếu lợi dụng quyền lực để đục khoét nhân dân, "đến khi lộ ra, bị phạt, thì mất hết cả danh giá, mà của phi nghĩa đó cũng không được hưởng"[14]. Khi yêu cầu "Đảng ta là đạo đức, là văn minh", Hồ Chí Minh nhấn mạnh quyền lực chủ yếu mà Đảng phải có là "*quyền lực mềm*"- quyền lực của văn hóa.

Thứ ba, phải giữ vững các nguyên tắc và kỉ luật của Đảng. Sức mạnh của đảng cách mạng gắn liền với các nguyên tắc tổ chức và kỉ luật. Đầu tiên phải phát huy dân chủ trong Đảng vì dân chủ mang lại sáng kiến, hăng hái và sự đoàn kết; dân chủ sẽ dẫn đến sự minh bạch, công khai - điều kiện quan trọng để kiểm soát quyền lực. Phát huy dân chủ trong Đảng sẽ là tiền đề cho việc dân chủ hóa xã hội, sẽ tạo cơ chế để dân "mở miệng ra" và thực hiện tốt quyền làm chủ, quyền kiểm soát của mình. Ngược lại, ở đâu có sự chuyên quyền, độc đoán, bưng bít thông tin thì nơi đó sẽ là "mảnh đất màu mỡ" cho sự lạm quyền, lộng quyền. Tiếp đó, phải thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình vì đó là "thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh"[15]; làm cho cái tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và cái xấu thì mất dần đi. Khi Đảng đã mạnh, đảng viên đã tốt thì việc kiểm soát quyền lực sẽ trở nên dễ dàng và tự phê bình và phê bình là công cụ đặc hiệu để kiểm soát quyền lực. Với tinh thần nhân văn, Hồ Chí Minh khẳng định kiểm soát quyền lực là để cán bộ trở nên tốt hơn chứ không phải để mất cán bộ. Vì thế, trong Đảng phải thường xuyên tự phê bình và phê bình để người mắc sai phạm có cơ hội sửa chữa ngay. Ngược lại, "nếu để sai lầm và khuyết điểm trở nên to tát rồi mới đem ra "chỉnh" một lần, thế là "đập" cán bộ. Cán bộ bị "đập", mất cả lòng tự tin, người hăng hái cũng hóa thành nản chí, từ nản chí đi đến vô dụng"[16].

Là nhà lãnh đạo đầy trải nghiệm, Hồ Chí Minh thấu hiểu tầm quan trọng của kỉ luật trong Đảng. Người cho rằng kỉ luật trong Đảng không chỉ giúp Đảng đoàn kết, thống nhất, "tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người"[17], mà còn loại bỏ kịp thời những phần tử thoái hóa biến chất để Đảng thực sự vững mạnh. Người còn nói rõ: Không ai bắt buộc ai vào Đảng để làm chiến sĩ xung phong nhưng đã tự giác vào Đảng thì phải tự giác chấp hành kỉ luật Đảng. Có thể nói, kỉ luật nghiêm minh của Đảng chính là "vòng kim cô" có tác dụng cảnh báo cán bộ, đảng viên mỗi khi họ đứng trước nguy cơ sa ngã, là "thanh gươm công lí" để loại bỏ, trừng phạt những thành phần "ung nhọt" trong tổ chức. Do đó, nó chính là vũ khí hữu hiệu để kiểm soát quyền lực.

Thứ tư, phải nâng cao sức mạnh của pháp luật. Là người luôn kết hợp hài hòa "đức trị" với "pháp trị", với những kẻ cố tình phạm tội thì Hồ Chí Minh chủ trương "phải dùng phép luật. Phép luật là *phép luật* của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân"[18]. Hệ thống luật pháp dù tốt và đủ đầy đến mấy cũng chỉ có giá trị khi được thi hành nghiêm minh nên Hồ Chí Minh yêu cầu: "Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì"[19]. Tính nhân văn của pháp luật nằm ở sự răn đe và diệt trừ cái xấu nên việc kiểm soát quyền lực không thể thiếu sức mạnh của hệ thống luật pháp.

Thứ năm,phải đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra. Hồ Chí Minh cho rằng, việc kiểm tra, thanh tra "khéo"

mang lại rất nhiều tác dụng, trong đó có việc giúp người lãnh đạo biết rõ "ở cấp dưới, ở cơ sở, có những nơi cán bộ phụ trách không tốt, thiếu tinh thần phục vụ nhân dân, làm những điều xấu xa"[20] để kịp thời có phương án xử lí. Khi bàn về cách thức kiểm tra, Hồ Chí Minh không chỉ yêu cầu phải kiểm tra từ trên xuống (tức cán bộ lãnh đạo kiểm tra việc công tác của cán bộ dưới quyền), mà còn phải kiểm tra từ dưới lên (tức "quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo"[21]). Chủ trương này hoàn toàn đúng, vì cán bộ lãnh đạo có quyền lực lớn hơn, phải giải quyết nhiều công việc hơn nên nguy cơ tha hóa và xác suất mắc sai lầm cũng lớn hơn. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất trong công tác thanh tra là phải lựa chọn được những người thực sự liêm chính. Theo Hồ Chí Minh: "Cán bộ thanh tra phải như cái gương cho người ta soi mặt. Gương mờ thì không soi được"[22]. Nếu cán bộ thanh tra, kiểm tra là những người không đủ đạo đức và bản lĩnh thì họ không thể kiểm soát quyền lực mà sẽ bị quyền lực "bịt mắt", thao túng. Ngược lại, khi công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện tốt thì chắc chắn, việc lạm quyền sẽ bị ngăn chặn phần nào.

Thứ sáu phải tăng cường vai trò của báo chí trong việc kiểm soát quyền lực. Từ thời cổ xưa, các bậc trí giả đã dùng cụm từ "Văn dĩ tải đạo" để nói lên sứ mệnh "phò chính, trừ tà" của người cầm bút. Kế thừa tinh thần nghĩa hiệp và khí phách đó, Hồ Chí Minh luôn đề cao trách nhiệm của nhà báo trong sự nghiệp cách mạng. Người khẳng định: "Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà"[23] và "cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ"[24]. Do đó, đấu tranh chống các căn bệnh *tham ô, lãng phí, quan liêu* với tư cách là hệ quả của sự lạm quyền, lộng quyền là trách nhiệm của người cầm bút. Hồ Chí Minh nói rõ: "Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ *"giặc ở trong lòng"*. Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên *chống giặc nội xâm*, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình"[25]. Trong cuộc chiến chống *giặc nội xâm*, nhà báo - người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng phải "làm cho mọi người nhận rõ: quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác"[26]. Báo chí với sức mạnh của "quyền lực thứ tư" phải góp phần phanh phui các vụ việc tiêu cực, tạo áp lực dư luận đối với những kẻ lộng quyền, "gây quanh chúng một không khí công chúng công phẫn và tẩy chay về mặt đạo đức. Phải không còn một ai vỗ vai, gượng nhẹ với chúng nữa"[27]. Trong thời đại thông tin ngày nay, biện pháp này của Hồ Chí Minh thực sự có sức mạnh to lớn.

Tóm lại, với tình yêu nhân dân và sự sáng suốt, nhạy cảm của một chính trị gia kiệt xuất, Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra nguy cơ độc đoán, chuyên quyền, lạm quyền, lộng quyền của đội ngũ cán bộ, đảng viên khi có quyền lực trong tay. Mặt khác, Người cũng hiểu rằng, "lạm quyền là căn bệnh cố hữu" của mọi nhà nước và sụp đổ là cái kết tất yếu của mọi chế độ độc tài, cho nên Người đã dùng nhiều cách để kiểm soát quyền lực: Kiểm soát cả "bên trong" lẫn "bên ngoài", từ trên xuống và từ dưới lên. Người cũng nỗ lực xây dựng các thiết chế dân chủ để nhân dân có điều kiện và công cụ kiểm soát quyền lực mà họ đã trao đi. Bằng sự nỗ lực kiểm soát quyền lực từ nhiều phía, dùng nhiều cách và bằng tấm gương thực sự liêm chính, mẫu mực, Hồ Chí Minh đã đào tạo ra "lứa cán bộ vàng" của cách mạng Việt Nam. Đó là những người biết tự kiểm soát mình, biết dùng quyền lực của dân để tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân và được nhân dân vô cùng yêu mến,

THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ

tin cậy. Họ đã thực hiện đúng lời dặn của Hồ Chí Minh: "Tượng đài vững chắc nhất là trong lòng dân".

Có thể nói, Hồ Chí Minh là một chính trị gia "nằm lòng" chân lí: *Quyền lực lâu bền nhất là quyền lực của lẽ phải, quyền lực "vạn đại" là quyền lực của nhân dân.* Vì thế, Người đã đúc kết rằng: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"(28). Tha hóa quyền lực là kết quả của sự suy thoái đạo đức cách mạng và sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân. Đảng muốn duy trì vị thế lãnh đạo của mình thì phải nâng cao sức mạnh nội sinh và sử dụng quyền lực theo nguyên tắc "mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân và dùng quyền lực chỉ để phục vụ dân".

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực cũng như nhận thức rõ yêu cầu cấp bách của thực tiễn đất nước hiện nay, Đại hội lần thứ XII của Đảng chính thức đề ra nhiệm vụ: "hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương"(29). Hiện thực hóa chủ trương đó, Hội nghị Trung ương 4 khóa XII yêu cầu: "Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền theo hướng quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc và có chế tài xử lý nghiêm những hành vi vi phạm"(30). Dùng cách nói hình ảnh là "nhốt quyền lực trong cái "lồng" cơ chế", Đảng ta đang hướng tới mục tiêu hoàn thiện thể chế để buộc cán bộ *không thể làm trái*. Nhiệm vụ thì đã rõ nhưng đây vẫn là công việc vô cùng khó khăn vì nó đụng chạm đến lợi ích của những người có chức, có quyền, có tiền, có cả sự hỗ trợ của những "con bạch tuộc"mang tên "lợi ích nhóm". Muốn kiểm soát hiệu quả việc thực thi quyền lực của các nhân vật "tai to, mặt lớn" và bóc trần những sai phạm (nếu có) của họ để làm thanh sạch bộ máy, toàn hệ thống chính trị phải chung đúc một ý chí mạnh mẽ nhưng quyết tâm, mưu lược và sự gương mẫu của người đứng đầu vẫn là nhân tố quyết định. Đạo đức sáng ngời và tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực sẽ tiếp sức cho toàn Đảng, toàn dân trong cuộc đấu tranh hết sức cam go nhưng vô cùng cần kíp đó ❑

---

(1) Xem: http://www.qdnd.vn/chong-dien-bien-hoa-binh/suc-song-cua-tac-pham-sua-doi-loi-lam-viec-448411

(2),(6),(7) và (12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.20, 153, 168 và 187

(3), (9), (14), (16), (21) và (23) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr.325, 75, 123, 322, 328 và 157

(4), (10),(17) và (19) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr.127, 127, 17 và 127

(5) và (26) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 8, tr.263 và 139

(8),(15) và (18) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 9, tr.81, 521 và 529

(11) và (25) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập7, tr.434 và 362-363

(13) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.10, tr.377

(20) và (28) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập15, tr.224 và 672

(22)Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.345.

(24) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 13, tr.466

(27) Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 12, tr.469

(29)Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.203

(30)Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.40-41